

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VN
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *MC* /DVKT-TCKT
V/v Công bố báo cáo kiểm toán BCTC Văn phòng
công ty năm 2020

Hà Nội, ngày *11* tháng *3* năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. **Tên công ty:** Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.
2. **Mã chứng khoán:** PPS.
3. **Địa chỉ trụ sở chính:** Tầng 7, Tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
4. **Điện thoại:** 024 3 7878186 **Fax:** 024 3 7878185

5. **Người thực hiện công bố thông tin (CBTT):**

Ông: Lê Đình Thái – Kế toán trưởng Công ty

6. **Nội dung của thông tin công bố:**

6.1. Báo cáo tài chính năm 2020 riêng Văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán; Báo cáo Kết quả kinh doanh;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh Báo cáo tài chính.

6.2. Các nội dung giải trình:

6.2.1. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng 32,28% so với năm 2019 do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Doanh thu của hợp đồng sửa chữa định kỳ nhà máy điện Nhơn Trạch 2 tăng 100% so với cùng kỳ năm 2019 do phát sinh doanh thu của Trung tu tại 75k EOH;
- Doanh thu của Hợp đồng sửa chữa thường xuyên Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 tăng 13.97% do tăng giá trị theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung và một số hạng mục công việc phát sinh.
- Chi phí quản lý năm 2020 giảm 6.56% so với cùng kỳ năm 2019;



- Doanh thu của hợp đồng sửa chữa định kỳ nhà máy điện Cà Mau tăng 100% so với năm 2019 đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng so với cùng kỳ năm 2019.

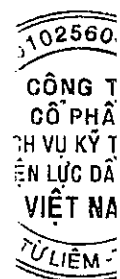
6.2.2. Chênh lệch số liệu báo cáo tài chính sau kiểm toán:

a. Bảng cân đối kế toán: (BCĐKT)

- Mã số 136_ Phải thu ngắn hạn khác giảm (-) 45.135.569đ do một số khoản thanh toán được hoàn ứng;
- Mã số 141_ Hàng tồn kho tăng (+) 3.793.022 do điều chỉnh giảm chi phí nhân công ;
- Mã số 311_ Phải trả người bán ngắn hạn giảm (-) 53.245.744đ do điều chỉnh giảm chi phí quản lý, giảm giá vốn vật tư hàng sai khác, bù trừ phí lưu kho (Nhà máy điện Nhơn Trạch 1);
- Mã số 313_ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm (-) 78.035.946 do ghi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của quý 4/2020;
- Mã số 314_ Phải trả người lao động tăng (+) 2.886.183đ do điều chỉnh hạch toán lương;
- Mã số 315_ Chi phí phải trả ngắn hạn giảm (-) 15.729.772đ do điều chỉnh giảm chi phí trích trước (chi phí nghỉ mát) của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1;
- Mã số 319_ Chi phí phải trả ngắn hạn khác tăng (+) 213.326.515đ do ghi nhận thêm phụ cấp theo lương, chi phí công tác, BHXH, BHYT, BHTN;
- Mã số 421b_ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm (-) 110.543.783đ là kết quả từ việc điều chỉnh hạch toán đã giải trình ở trên.

b. Báo cáo kết quả kinh doanh (BCKQKD):

- Mã số 11_ Giá vốn hàng bán tăng (+) 378.997.870đ do:
 - Điều chỉnh giảm giá vốn Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 (-) 184.929.518đ chi phí nhân công và vật tư hàng sai khác;
 - Điều chỉnh tăng giá vốn Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 (+) 967.281.077đ chi phí nhân công;
 - Điều chỉnh tăng giá vốn hợp đồng Bình Sơn (+) 188.544.183đ chi phí nhân công hợp đồng 380 và hợp đồng 392;
 - Điều chỉnh giảm giá vốn Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (-) 524.004.183đ chi phí nhân công;



- Điều chỉnh giảm giá vốn Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy điện Cà Mau 1&2 (-) 114.350.924đ chi phí nhân công;
- Điều chỉnh tăng giá vốn Hợp đồng cung cấp bơm, quạt và phụ kiện Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh (+) 58.484.173đ chi phí nhân công;
- Điều chỉnh giảm giá vốn Hợp đồng Pormosa (-) 12.027.272đ chi phí nhân công.
- Mã số 21 _ Doanh thu hoạt động tài chính tăng (+) 122.306.636đ do đánh giá chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá thanh toán;
- Mã số 26_ Chi phí quản lý giảm (-) 165.683.903đ do:
 - + Điều chỉnh giảm (-) 240.709.040 chi phí lương, BHXH, BHYT, BHTN;
 - + Điều chỉnh tăng (+) 75.025.137đ chi phí văn phòng;
- Mã số 31_ Thu nhập khác giảm (-) 97.572.397đ do giảm (-) 24.734.238đ bù trừ phí lưu kho, tăng (+) 122.306.636đ chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá thanh toán;
- Mã số 40_ Lợi nhuận khác giảm (-) 97.572.397đ do kết quả điều chỉnh Mã số 31 như trình bày ở trên.

Từ các bút toán điều chỉnh trên dẫn đến:

- Mã số 50_ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm (-) 188.579.729;
- Mã số 51_ Chi phí thuế thu nhập hiện hành giảm (-) 78.035.946đ;
- Mã số 60_ Lợi nhuận sau thuế giảm (-) 110.543.783đ

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính riêng Văn phòng Công ty Cổ Phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam năm 2020 sau kiểm toán:
<http://www.pvps.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/cáo);
- GD Cty (để b/cáo);
- P.KT-KH (để biết);
- Lưu VT, TCKT.

KẾ TOÁN TRƯỞNG




Lê Đình Thái

